

HƯỚNG DẪN SOẠN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM DÀNH CHO THI TNPM TRÊN TẬP TIN MS -WORD

1. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM ĐƠN

Dạng 1: Tự do hoán vị đáp án

Nội dung câu hỏi (Không cần đánh số thứ tự câu)

- A. Nội dung câu trả lời 1
- B. Nội dung câu trả lời 2
- C. Nội dung câu trả lời 3
- D. Nội dung câu trả lời 4 [

]

Dạng 2: Không cho hoán vị đáp án C và D

- A. Nội dung câu trả lời 1
- B. Nội dung câu trả lời 2
- C. Cả A và B đều sai
- D. Cả A và B đều đúng [

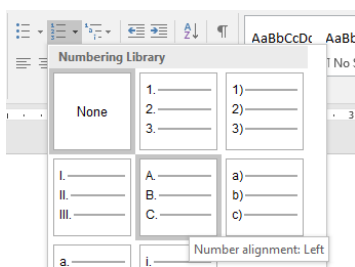
]

Trong đó:

- Ký hiệu [

] dùng để kết thúc một câu hỏi đơn
- Nội dung câu trả lời:
 - Dấu chấm (.) sát với các ký hiệu A,B,C,D.
 - Nội dung câu trả lời phải được NGĂN CÁCH với ký hiệu của câu trả lời bằng dấu khoảng cách (Space)
 (Ví dụ: A. Nội dung câu trả lời 1)

Không sử dụng chức năng Numbering để đánh thứ tự đáp án A – B – C – D và Equation (Công thức toán học) có trong word để soạn.



Let $Q_S = 4P - 14$. When

(Nếu bắt buộc câu hỏi hoặc đáp án phải sử dụng thì soạn công thức xong PHẢI chuyển về dạng ảnh)

- Câu trả lời là **ĐÁP ÁN** thì dùng kiểu chữ **GẠCH CHÂN - Underline** (phím tắt Ctrl+U)
 - + Định dạng **đúng: Phải gạch chân** luôn cả dấu chấm. VD: A. Nội dung câu trả lời 1
 - + Định dạng **bị sai:** Gạch chân cả phần nội dung VD: A. Nội dung câu trả lời 1
- Câu trả lời là **CỐ ĐỊNH** thì dùng kiểu chữ **IN NGHIÊNG - Italic** (phím tắt Ctrl+I)
 - + Định dạng **đúng: Phải in nghiêng** luôn cả dấu “.” VD: *C.* Cả A và B đều sai
 - + Định dạng **bị sai:** In nghiêng tất cả phần nội dung. VD: *C. Cả A và B đều sai*

2. CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM NHÓM

Cấu trúc:

[<sg>]

- Lời dẫn: trả lời cho các câu hỏi dưới đây từ câu hỏi thứ {<1>} to {<n>}

- Nội dung câu hỏi nhóm.

[<egc>]

(<1>) nội dung câu hỏi con thứ 1

A. Nội dung đáp án 1

B. Nội dung đáp án 2

C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp

án 4 [
]

(<2>) nội dung câu hỏi con thứ 2

A. Nội dung đáp án 1

B. Nội dung đáp án 2

C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp

án 4 [
]

(<n>) nội dung câu hỏi con thứ n

A. Nội dung đáp án 1

B. Nội dung đáp án 2

C. Nội dung đáp án 3

D. Nội dung đáp

án 4 [
]

[</sg>]

Trong đó:

[<sg>]	ký hiệu để bắt đầu câu hỏi nhóm câu hỏi con trong câu hỏi nhóm mặc định sẽ KHÔNG được hoán vị, nếu muốn thứ tự các câu hỏi con có thể hoán vị thì IN NGHIÊN phần ký hiệu [<sg>]
{<1>} to {<n>}	ký hiệu dùng để chỉ dẫn: trả lời câu hỏi từ câu 1 tới câu thứ n trong nội dung của câu hỏi nhóm
[<egc>]	ký hiệu để bắt đầu vào danh sách các câu hỏi con, thứ tự các câu hỏi con sẽ được bắt đầu bằng các ký hiệu (<1>) tới (<n>)
[</sg>]	ký hiệu để kết thúc câu hỏi nhóm

3. **CÂU HỎI CÓ ÂM THANH**

Cấu trúc câu hỏi đơn:

[<audio>]audio/01.mp3[</audio>]

- A. Nội dung câu trả lời 1
- B. Nội dung câu trả lời 2
- C. Nội dung câu trả lời 3
- D. Nội dung câu trả
lời 4 [
]

Trong đó:

[<audio>]	ký hiệu để bắt đầu nội dung của tập tin âm thanh
audio/01.mp3	audio là tên thư mục chứa file âm thanh; 01 là tên file âm thanh (File âm thanh có định dạng .mp3)
[</audio>]	là ký hiệu để kết thúc nội dung của tập tin âm thanh

Cấu trúc câu hỏi nhóm:

[<sg>]

[<audio>]audio/01.mp3[</audio>]

- Lời dẫn: trả lời cho các câu hỏi dưới đây từ câu hỏi thứ {<1>} to {<n>}
- Nội dung câu hỏi nhóm.

[<egc>]

(<1>) **nội dung câu hỏi con thứ 1**

- A. Nội dung đáp án 1
- B. Nội dung đáp án 2
- C. Nội dung đáp án 3
- D. Nội dung đáp
án 4 [
]

(<n>) **nội dung câu hỏi con thứ n**

- A. Nội dung đáp án 1
- B. Nội dung đáp án 2
- C. Nội dung đáp án 3
- D. Nội dung đáp
án 4 [
]

[</sg>]

4. ĐỀ CƯƠNG CẤU TRÚC SOẠN BỘ CÂU HỎI

TÊN MÔN HỌC PHẦN – MÃ MÔN HỌC PHẦN

1. Chương 1 (Bài 1): Tên chương (bài)

- Cơ bản (số câu)

Nội dung câu hỏi 1

A. Nội dung câu trả lời 1 (Đáp án đúng)

B. Nội dung câu trả lời 2

C. Nội dung câu trả lời 3

D. Nội dung câu trả
lời 4 [

]

Nội dung câu hỏi 2

A. Nội dung câu trả lời 1

B. Nội dung câu trả lời 2 (Đáp án đúng)

C. Cả A và B đều sai (Cố định không cho hoán vị)

D. Cả A và B đều đúng (Cố định không cho hoán vị)

[
].....

- Nâng cao (số câu)

(Tương tự như trên)

2. Chương 2 (Bài 2): Tên chương (bài)

- Cơ bản (số câu)

- Nâng cao (số câu)

3. Chương n (Bài n): Tên chương (bài)

- Cơ bản (số câu)

- Nâng cao (số câu)

BỐC ĐỀ MÔN

STT	Tên chương	Phần	Tổng số câu	SoCauLay	CacCauLoaiTru	HeSo	HoanVi
1	Chương 1: Tên chương	Cơ bản	30	20		Lấy hết trong NH	Có
2		Nâng cao	20	5		Lấy hết trong NH	Có
3	Chương 2: Tên chương	Cơ bản	30	5		Lấy hết trong NH	Có
4		Nâng cao	20	5		Lấy hết trong NH	Có
5	Chương n: Tên chương	Cơ bản	30	5		3	Không
6		Nâng cao	20	5		2	Không
TỔNG CỘNG			150	45			

Trong đó:

- Tổng số câu: Tổng số câu hiện có trong NH đề
- SoCauLay: Số câu muốn lấy trong NH đề
- CacCauLoaiTru: Các câu hỏi muốn loại trừ (Nếu có)
- HeSo: Hệ số rút trích. Ví dụ: Chương n, phần “Cơ bản” có 30 câu hỏi trong NH đề nhưng chỉ muốn lấy 15 câu trong tổng 30 câu đề cho thi và mỗi SV ở mỗi mã đề chỉ lấy 5 câu trong 15 câu đề thi thì:

Tổng số câu = 30 □ HeSo = 5*3 Ví dụ:

STT	Tên chương	Phần	Tổng số câu	SoCauLay	CacCauLoaiTru	HeSo	HoanVi
5	Chương n: Tên chương	Cơ bản	30	5		3	Không

- HoanVi: Nếu không cho hoán vị câu hỏi và đáp án thì ghi cụ thể vào ma trận.

HẾT./.